TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Quế và bà Cù Thị Ngọc Thảo

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 23/7/2024, đối với bị cáo:

Lê Thị Kim H, sinh ngày 01/01/1995; Nơi cư trú: Tổ 03, khóm A H, phường A B A, thành phố H N, tỉnh Đ T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (Lê Nam T), đã chết và bà Lê Thị H, sinh năm 1955; anh, chị, em ruột có 01 người, bị cáo là người duy nhất; chồng: Trần Minh N, sinh năm 1992; con có 01 người tên Lê Minh H, sinh năm 2016.

Tiền án: 02.

- Ngày 24/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 28/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt là 01 năm 09 tháng tù, chấp hành xong ngày 04/02/2023.

Nhân thân: Ngày 22/02/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 22/02/2024; Ngày 08/5/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 08/5/2024.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp chấp hành án tại Trại giam Định Thành – Bộ Công an; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp 2, xã V X, thị xã T C, tỉnh A G (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường A T, thành phố H N, tỉnh Đ T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 10 giờ ngày 04/01/2024, Lê Thị Kim H một mình đi bộ từ nhà (khóm A H, phường A B A, thành phố H N, tỉnh Đ T) đến khu vực ấp 2, xã V X, thị xã T C, tỉnh A G tìm tài sản lấy trộm, thấy nhà của bà Nguyễn Thị O không người trông giữ, H lẻn vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh, đem đến cửa hàng điện thoại di động "Trung Tín" (phường A T, thành phố H N, tỉnh Đ T) bán cho Nguyễn Hoàng T, lấy 500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Ngày 09/01/2024, H tiếp tục đến khu vực xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu tìm tài sản lấy trộm, bị Công an phát hiện, mời làm việc, H thừa nhận toàn bộ hành vi. Riêng Oanh, phát hiện mất trộm, đến Cơ quan Công an trình báo.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 713/KL-HĐĐG.TTHS ngày 20/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh, đã qua sử dụng, giá trị 850.000 đồng.

Kết quả tra cứu, Lê Thị Kim H đã bị kết án về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chưa xóa án tích, tiếp tục vi phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố H để điều tra, xử lý.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh, đã trả cho Nguyễn Thị O.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 22/CT-VKSTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo Lê Thị Kim H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Kim H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định

truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cụ thể như sau: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc bị cáo phải giao nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo hai bản án bị cáo đang chấp hành.

Bị cáo Lê Thị Kim H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Lê Thị Kim H đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 04/01/2024, Lê Thị Kim H đi đến khu vực ấp 2, xã V X, thị xã T C, tỉnh A G thấy nhà của bà Nguyễn Thị O không người trông giữ nên lén vào lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh.

Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo đem đến cửa hàng điện thoại di động "Trung Tín" (phường A T, thành phố H N, tỉnh Đ T) bán cho Nguyễn Hoàng T với giá 500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Tài sản bị cáo lấy trộm giá trị 850.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Kim H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cụ thể:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)……..

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

Do đó, Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và có sức khỏe để lao động, bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng do xuất phát từ bản tính tham lam, lười lao động, xem thường pháp luật nên đã thúc đẩy bị cáo phạm tội, đây cũng là nguyên nhân và động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bà Nguyễn Thị O một cách trái pháp luật, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, qua đó cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến tại địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã khai báo rõ hành vi trộm cắp tài sản; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, khi thực hiện phạm tội bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trình độ học vấn thấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 24/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 28/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt là 01 năm 09 tháng tù, chấp hành xong ngày 04/02/2023. Lẽ ra bị cáo phải sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân tốt nhưng bị cáo không làm được điều đó và tiếp tục thực hiện việc phạm tội. Ngoài ra, ngày 22/02/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và ngày 08/5/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Điều đó cho thấy ý thức của bị cáo xem thường pháp luật, do đó cần xử phạt mức án nghiêm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và cũng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn thị xã Tân Châu các tội phạm có liên quan xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản có chiều hướng gia tăng làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương, điển hình là bị cáo H đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện và có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội bị cáo đã gây ra, do đó đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi phạm tội của bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo H không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, xét thấy hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng T không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận đã thu lợi số tiền phạm tội là 500.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo giao nộp lại số tiền thu lợi bất

chính là 500.000 đồng là có căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Nguyễn Hoàng T đã mua điện thoại di động do Lê Thị Kim H bán nhưng không biết tài sản của bị cáo trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Về tổng hợp hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp và bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Kim H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Thị Kim H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp và 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả ba bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/02/2024).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Lê Thị Kim H phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thị Kim H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Công an TX.Tân Châu;
- Chị cục THADS TX Tân Châu;
- Nhà Tạm giữ CA TX Tân Châu;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND xã, phường (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Sang